

Số: 156 /2020/DS-PT

Ngày 28/5/2020

“V/v: Tranh chấp chia thừa kế”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Toàn Giang;

Ông Đinh Như Lâm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2020, tại trụ sở TAND Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 362/2019/TLPT-DS ngày 02/12/2019 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST, ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 128/2020/QĐXX-PT ngày 09 tháng 03 năm 2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Bạch Ngọc Hoàn, sinh năm 1940. Địa chỉ: Số 393 đường Đặng Xuân Bảng, Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Hiện trú tại: Số nhà 47A Lưu Trọng Lư, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Vợ chồng ông Bạch Ngọc Đức, sinh năm 1943- bà Trần Thị Bính, sinh năm 1946. Cùng trú tại: Số 14, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội. ***Đại diện theo ủy quyền của ông Đức và bà Bính:*** Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1959. Địa chỉ: Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội. Có mặt bà Hằng.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Bà Bạch Thị Kim Oanh, sinh năm 1950. Trú tại: Phòng 4K1, chung cư Viện bóng, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội. Có mặt.

3.2. Bà Bạch Thị Kim Thư, sinh năm 1956. Có mặt

3.3. Anh Vũ Anh Tuấn, sinh năm 1984 (Con đẻ của bà Thư). Có mặt.

Đều trú tại: Số 75H Cống Hậu, đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. ***Đại diện theo ủy quyền của bà Thư là anh Tuấn theo giấy ủy quyền ngày 18/02/2019.***

3.4. Chị Vũ Thị Thu Minh, sinh năm 1981. HKTT: Số nhà 16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội. Hiện trú tại: I RomaAve, Kensington, NSW 2033, Australia. ***Đại diện theo ủy quyền là anh Tuấn và bà Thư theo ủy quyền công chứng số 1111/SYD ngày 10/5/2019 của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney. Có mặt anh Tuấn, bà Thư.***

3.5. Ông Bạch Văn Đạt, sinh năm 1943. Trú tại: Số 3/326, chợ Hàng, Lê Chân, Hải Phòng. *Đại diện theo ủy quyền của ông Đạt là ông Bạch Ngọc Hoàn. Có mặt ông Hoàn.*

3.6. Bà Bạch Ngọc Phương, sinh năm 1946. Đã chết. *Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Bạch Ngọc Phương, gồm:*

3.6.1. Chị Lê Phương Anh, sinh năm 1973;

3.6.2. Chị Lê Phương Hoàng, sinh năm 1976.

3.6.3. Chị Lê Phương Đông, sinh năm 1978.

Đại diện theo ủy quyền của các chị: Phương Anh, Phương Hoàng, Phương Đông là ông Bạch Ngọc Hoàn. Có mặt ông Hoàn

3.7 Anh Bạch Ngọc Quang, sinh năm 1969. Có mặt;

3.8 Anh Bạch Trần Quân, sinh năm 1973;

3.9. Chị Lương Thị Hồng Bích, sinh năm 1979 (Vợ anh Quân);

3.10. Chị Bạch Thị Lan Anh, sinh năm 1984;

3.11. Chị Bạch Lan Hương, sinh năm 1977;

3.12. Anh Đinh Văn Khương, sinh năm 1973 (Chồng chị Hương).

Đều trú tại: Số nhà 14, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, Q Hà Đông, TP. Hà Nội. *Đại diện theo ủy quyền của:* Anh Quân, anh Khương và các chị: Bích, Lan Anh, Lan Hương là anh Quang. Có mặt anh Quang.

4. Người kháng cáo:

4.1. Ông Bạch Ngọc Hoàn – là nguyên đơn; Có mặt

4.2. Ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bích – là bị đơn. Có mặt bà Hằng là người đại diện theo ủy quyền của ông Đức, bà Bích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Hồ sơ vụ án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Nguyên đơn - ông Bạch Ngọc Hoàn trình bày:

1.1. Về huyết thống: Cố Bạch Văn Vạn chết năm 1947, vợ là cố Nguyễn Thị Hiền chết năm 1963; có một người con đẻ là cụ Bạch Ngọc Toàn, chết năm 2003. Cụ Toàn có 02 vợ là cụ Nguyễn Thị Lũy (chết 1995) và Trần Thị Hân (chết 2002).

1.1.1. Cụ Toàn và cụ Lũy có 02 con là ông Bạch Văn Tuyên (Liệt sỹ- có vợ là bà Bích sinh được 02 con là anh Quang và anh Quân); ông Bạch Ngọc Đức. Sau khi ông Tuyên hy sinh, ông Đức kết hôn với bà Bích (vợ ông Tuyên) sinh được 02 người con là Bạch Lan Hương và Bạch Thị Lan Anh.

1.1.2. Cụ Toàn và cụ Hân sinh được 05 người con là: Ông Hoàn, ông Đạt, bà Phương (đã chết, có 03 người con đẻ là các chị: Phương Anh, Phương Hoàng, Phương Đông); bà Bạch Thị Kim Thư; bà Bạch Thị Kim Oanh.

Sinh thời vợ chồng cố Vạn có khối tài sản là 776 m² đất tại thửa số 230, tờ bản đồ năm 1985 tại phường Văn Mỗ, thị xã Hà Đông (*Sau đây viết tắt là: thửa đất số 230*), trên đất có 03 gian nhà cổ. Sau khi cố Vạn, cố Hiền chết. Năm 1986 cụ Toàn bán cho bà Minh 184m² đất.

Tháng 12/1995 cụ Toàn họp gia đình đã phân chia đất cho 02 bà vợ: Cụ Lũy được 144m² đất, cụ Hân được 128m² đất, mở lối đi chung, gia đình đã mời chính quyền địa phương đo và giao đất cho từng người. Diện tích đất đã chia cho cụ Lũy, cụ Hân không có tranh chấp. Sau khi được chia đất; cụ Lũy, cụ Hân đã định đoạt chia cho các con. Năm 2004 ông Đức, bà Bích xây nhà trên diện tích đất cụ Lũy chia; Năm 2004, 2006 bà Oanh, bà Thư xây nhà trên diện tích đất cụ Hân chia.

Phần diện tích đất còn lại khoảng hơn 200m² trên có 03 gian nhà cổ chưa phân chia; cụ Lũy và các con sử dụng. Sau khi cụ Lũy chết, năm 1997 ông Đức đã đưa cụ Toàn, cụ Hân từ Nam Định về ở cùng gia đình ông Đức.

Năm 1999, cụ Toàn, cụ Hân già yếu, nhà ở nền cao nên các cụ tuyên bố nếu con nào làm nhà trên diện tích 43m² đất sân vườn để các cụ ở tiện sinh hoạt thì sau này các cụ chết sẽ cho người đó. Bà Thu là con gái có điều kiện kinh tế nhất đã bỏ tiền xây nhà mái bằng trên diện tích 43m² đất cho các cụ ở.

Ngày 20/02/1999, cụ Toàn họp gia đình và lập Giấy thay di chúc có nội dung: “ Trong cái cách ruộng đất năm 1956 bà mẹ tôi, cụ Hiên, vợ con tôi được chia một gian buồng phía bên trái giáp cổng chính cùng diện tích đất sân vườn trước theo bề ngang của gian phòng. Đến năm 1958 vì gia đình đông người thiếu chỗ ở, chúng tôi đã đổi 1 sào 5 thước ruộng cho bà Bạch Thị Hồi để lấy gian nhà kề bên theo diện tích đất sân vườn theo bề ngang gian nhà và một gian bếp.

- Còn gian buồng bên phải cái cách chia cho một gia đình bản nông diện tích đất sân theo bề ngang gian buồng và một gian bếp. Sau đó con dâu tôi là Trần Thị Bính mua lại để ở.

- Như vậy quyền sở hữu nhà đất của gia đình mẹ tôi gồm có 2 gian nhà cùng đất sân vườn bề tổng diện tích khoảng 120m² thuộc chung số thửa 84 tờ bản đồ số 4 khu Mộ Lao, phường Văn Mỗ.

- Bà mẹ tôi già yếu đã mất năm 1963

- Bà vợ cả tôi cũng đã mất năm 1995.

Tôi và vợ hai là bà Hân vẫn ở hai gian nhà này. Nhưng nay vợ chồng tôi tuổi cao đã trên 80 tuổi già yếu không muốn ở lại nhà cũ nền cao vì phải đi lại trong sinh hoạt hàng ngày lên xuống nhiều lần rất khó khăn, nên chúng tôi làm một căn nhà ở vườn đất của tôi trước sân nhà cao để ở cho đỡ phải lên xuống hàng ngày nhằm bảo đảm sức khỏe được tốt hơn.

-Mặt bằng để làm nhà trên đất vườn hình chữ nhật chiều dài 7m chiều rộng 6m.

- Bề rộng đất vườn phía bắc giáp số thửa 230 bản đồ cũ sẽ để lại 2m làm lối đi chung thẳng ra cổng chính.

- Chiều dài 2 cạnh giáp từ lối đi chung chạy thẳng theo bề rộng của 02 gian nhà ngói cao trên (qua bề nước).

- Còn 02 gian nhà ngói nền cao chúng tôi đang ở, khi tôi làm xong nhà ở mới chúng tôi sẽ chia cho con trai thứ là Đức thay con trưởng đã hy sinh quản lý để làm nhà thờ tổ dòng họ cụ Bạch Văn Vạn đồng thời con thứ Đức có nhiệm vụ thờ cúng tổ tiên.

- Cái sân trước nhà khoảng 26m² để sử dụng chung và mảnh đất khoảng 25m² giao cho con Bạch Ngọc Đức sử dụng.

- Còn đất làm nhà (mảnh vườn) bề dài 7m bề rộng hơn 6m tôi cho con gái là Bạch Thị Kim Thu làm nhà...”.

Cụ Lũy, cụ Hân chết đều không để lại di chúc.

Sau khi cụ Toàn chết, diện tích đất khoảng 216m² trên có 03 gian nhà, bếp do vợ chồng ông Đức, bà Bính ở quản lý, trông nom. Năm 2005 ông Đức, bà Bính đã kê khai và được UBND thị xã Hà Đông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 827774 ngày 08/11/2005 cho chủ sử dụng là ông Đức – bà Bính (Sau đây viết tắt là: GCNQSDĐ số AD 827774) đối với phần diện tích đất 177m². Tháng 4/2010 ông Đức thuê người dỡ bỏ nhà cổ và đào móng để xây ngôi nhà thứ hai, nguyên đơn không đồng ý, UBND phường Mộ Lao cưỡng chế buộc trả lại nguyên trạng như cũ.

Yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Hoàn nhiều lần thay đổi yêu cầu khởi kiện:

+ Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2010, ông yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Toàn để lại là 216 m² đất (trên có nhà 03 gian ông Đức phá dỡ). Hủy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đức với ông Ba và thu hồi GCNQSDĐ số AD 827774.

+ Ngày 05/01/2013, ông Hoàn có đơn khởi kiện bổ sung: Đề nghị Tòa án giải quyết phần diện tích đất 02 gian nhà thờ và 26 m² sân chung dùng làm nơi thờ cúng dòng họ. Tổng cộng là 50 m² đất và 500 triệu đồng kinh phí xây nhà thờ (BL 138).

+ Ngày 29/7/2013, ông Hoàn, bà Oanh, bà Thư thống nhất : Phần đất mà cụ Toàn đã chia cho các con theo di chúc thì chúng tôi không tranh chấp. Riêng phần đất xây nhà thờ họ thì yêu cầu ông Đức trả lại 30 m² (trong tổng số 76 m²) để xây nhà thờ và 26 m² sân chung; số đất còn lại yêu cầu ông Đức trả bằng tiền (BL 194, 212).

+ Nay ông Hoàn yêu cầu Tòa án giải quyết theo nội dung của “Giấy thay di chúc” của cụ Toàn để lại. Cụ thể: Buộc ông Đức và bà Bính trả lại 30m² đất tại thửa 151 tờ bản đồ số 43; tại địa chỉ: Số nhà 34, ngõ 7, tổ dân phố 9, phường Mộ Lao (nay là SN 14, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình), Quận Hà Đông, TP Hà Nội) (Sau đây viết tắt là: thửa đất số 151) để làm nhà thờ chung của dòng họ Bạch Văn Vạn và cử người trông nom hương khói, không giao cho ông Đức quản lý.

2. Bị đơn trình bày:

Về huyết thống: Nhất trí như nguyên đơn trình bày.

Diện tích nhà đất đang tranh chấp có nguồn gốc là ngôi nhà 03 gian nhà cấp 4 của địa chủ trên diện tích đất khoảng hơn 180m² (bao gồm cả diện tích 43m² đất bà Thư đang sử dụng) do Ủy ban cải cách ruộng đất (Sau đây viết tắt là: UBCCRĐ) chia cho 03 gia đình bản cổ nông năm 1956 gồm: Gia đình cụ Lũy, cụ Hồi và ông Đường mỗi gia đình 01 gian nhà cùng diện tích sân vườn phía trước theo bề ngang gian nhà. Khi đó, gian nhà và đất vườn chia cho gia đình cụ Lũy gồm 4 người là: Cô Hiên, cụ Lũy, ông Tuyển, ông Đức, thời gian này cụ Toàn sống tại Nam Định cùng cụ Hân. Số đo thực tế hiện nay có tổng diện tích là 219,9m² đất. Quá trình ở, sử dụng do chật chội nên năm 1958 cô Hiên đã đổi đất ruộng của cụ lấy 01 gian nhà cùng diện tích đất sân vườn của cụ Hồi để ở. Năm 1980, bà Bính mua nốt 01 gian nhà cùng diện tích đất sân vườn của gia đình ông Nguyễn Hải Đường.

Sau khi được chia, đổi ruộng và mua nhà đất, gia đình ông Đức quản lý, sử dụng 03 gian nhà và đất sân vườn trên diện tích đất 219,9m² (số đo thực tế hiện nay) từ năm 1956. Hiện là thửa đất số 151, diện tích 176,9m² đất do gia đình ông Đức sử dụng và thửa đất số 152, diện tích 43m² do gia đình bà Thư sử dụng.

Năm 1997, ông Đức đón cụ Toàn, cụ Hân từ Nam Định về nhà đất trên sinh sống để tiện chăm sóc.

Thừa nhận: Năm 1999, cụ Toàn đã định đoạt toàn bộ tài sản nhà đất bằng “Giấy thay di chúc”; Tuy nhiên khối tài sản này là tài sản chung của cô Hiên, cụ Lũy, ông Tuyển, ông Đức, bà Bính. Cụ thể: 01 gian nhà cùng đất vườn UBCCRĐ chia năm 1956 cho 04 người là cô Hiên, cụ Lũy, ông Tuyển, ông Đức; 01 gian nhà, đất sân vườn bà Bính mua; 01 gian nhà, đất do cô Hiên đổi ruộng mà có. Do đó, cụ Toàn không có quyền định đoạt toàn bộ khối tài sản này. Vì vậy ông Đức, bà Bính không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàn.

Ngày 18/8/2014, ông Đức và anh Quang có đơn đề nghị bổ sung: Yêu cầu chia phần tài sản của cụ Toàn tại Nam Định (BL 422)

Tại phiên tòa sơ thẩm lần 1(ngày 29/12/2014), các đương sự không đề nghị xem xét đối với phần tài sản của cụ Toàn ở Nam Định.

Nay ông Đức- bà Bình yêu cầu Tòa án tuyên bố “Giấy thay di chúc” không có hiệu lực, đề nghị xác định phần di sản cụ Toàn để lại và chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của cụ Toàn (*bao gồm cả 43m² đất bà Thư đang sử dụng*), đề nghị xác định thời hiệu thừa kế của cô Hiền đã hết (*cô Hiền chết năm 1963*), đề nghị Tòa án tính phần công sức duy trì, phát triển khối tài sản trên của gia đình ông Đức, đồng thời đề nghị công nhận diện tích 01 gian nhà cùng đất sân vườn bà Bình đã mua là 73,3m² (*bằng 1/3 của 219,9m² đất theo số đo thực tế hiện nay*).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Kim Oanh; bà Kim Thư; bà Phương (khi còn sống, sau khi bà chết – người kế thừa là các chị Anh, Đông, Hoàng); ông Đạt; anh Tuấn; chị Thu Minh và người đại diện theo ủy quyền của họ đều nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn.

3.2. Các anh: Quang, Quân, Khương và các chị: Lương Thị Hồng Bích, Bạch Lan Anh, Bạch Thị Lan Hương đều nhất trí với trình bày và yêu cầu của bị đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2014/DSST ngày 29/12/2014, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội đã Quyết định:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Bạch Ngọc Hoàn khởi kiện yêu cầu ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bình thực hiện theo di chúc.*

Buộc ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bình trả lại 30m² đất tại thửa số 151 tờ bản đồ số 43 ở số 34, ngõ 7, tổ dân phố số 9, phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội để xây nhà thờ chung cho các đồng thừa kế, việc xây nhà thờ do các đồng thừa kế đóng góp và việc thờ cúng, trông nom giao cho ông Bạch Ngọc Đức (có sơ đồ kèm theo). Xác nhận 01 gian nhà và sân vườn có diện tích 56m² tại thửa đất số 151 tờ bản đồ số 43 ở số 34, ngõ 7, tổ dân phố số 9, phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội là tài sản hợp pháp, thuộc sở hữu của ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bình. Xác định công sức duy trì, tu tạo, phát triển của gia đình ông Đức, bà Bình tương đương với diện tích 66m² đất tại thửa số 151 tờ bản đồ số 43 ở số 34, ngõ 7, tổ dân phố số 9, phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội. Xác nhận 01 ngôi nhà 03 tầng xây năm 2010 trên thửa số 151 tờ bản đồ số 43 ở số 34, ngõ 7, tổ dân phố số 9, phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bình. Xác nhận 01 ngôi nhà 01 tầng xây năm 1999 trên thửa đất 152 tờ bản đồ số 43 ở số 34, ngõ 7, tổ dân phố số 9, phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Anh Quang và bà Bạch Thị Kim Thư.

2. *Không chấp nhận yêu cầu của ông Bạch Ngọc Hoàn về việc yêu cầu ông Bạch Ngọc Đức trả 26m² tại số 34, ngõ 7, tổ dân phố số 9, phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội sử dụng làm sân chung và 500.000.000 đồng tiền bồi thường do phá dỡ 02 gian nhà.*

3. *Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của ông Đức.*

Không đồng ý với bản án sơ thẩm trên, các đương sự kháng cáo.

Bản án dân sự phúc thẩm số 170/2015/DS-PT ngày 03/9/2015, TAND Thành phố Hà Nội đã xử: Hủy Bản án số 35/2014/DSST ngày 29/12/2014 và Thông báo đính chính, bổ sung Bản án số 35/TB-TA ngày 29/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2015; TAND quận Hà Đông thụ lý lại vụ án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm thu thập:

- Đơn đề nghị chứng nhận phân chia tài sản cho các con của cụ Toàn; biên bản khảo sát mốc giới phân chia tài sản ngày 04/12/1995;
- “Giấy thay di chúc” (có xác nhận của Trưởng khối, UBND phường);
- Bản nhượng nhà đất giữa bà Bính và ông Nguyễn Hải Đường;
- Lời khai của ông Đường: khẳng định việc bán nhà, đất cho bà Bính là đúng;
- Biên bản xác minh, định giá ngày 30/10/2013 (BL 221);
- Biên bản định giá ngày 11/4/2014;
- Đơn trình bày nguồn gốc đất của ông Đức (xác nhận của UBND phường);
- Lời khai của người làm chứng về việc gia đình cụ Lũy, ông Đức (bà Bính), đổi và mua lại 2 gian nhà cổ;
- Hồ sơ V/v UBND thị xã Hà Đông cấp GCNQSDĐ thửa đất số 152 diện tích 43m² cho chủ sử dụng bà Thư và ông Vũ Anh Quang.
- Hồ sơ V/v UBND thị xã Hà Đông cấp GCNQSDĐ thửa đất số 151 diện tích 176,9m² cho chủ sử dụng ông Đức và bà Trần Thị Bính;
- Hồ sơ V/v UBND quận Hà Đông ban hành Quyết định số 12878/ QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ số AD 827774 cấp cho ông Đức, bà Bính; Quyết định số 7452/QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ cấp cho bà Thư. Do việc cấp GCNQSDĐ không đúng trình tự quy định tại Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính Phủ.

Ngày 21/6/2019 Tòa án tiến hành thẩm định: Thửa đất số 151 diện tích đất đo thực tế là 176,9m². Thửa đất số 152 diện tích đất đo thực tế là 43m² tại địa chỉ: SN 14 + 16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Bản án sơ thẩm số 23/2019/DSST ngày 24/7/2019, TAND quận Hà Đông quyết định:

1. *Bác yêu cầu chia thừa kế theo “Giấy thay di chúc” lập ngày 20/2/1999 của ông Bạch Ngọc Hoàn đối với ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bính.*

2. *Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của ông Bạch Ngọc Đức đối với ông Bạch Ngọc Hoàn.*

3. *Xác nhận một gian nhà và đất sân vườn có diện tích 56m² đất trị giá 1.400.000.000 đồng tại thửa đất số 151 + 152, tờ bản đồ số 43 có địa chỉ hiện nay là số nhà 14 + 16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội là tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bính.*

4. *Xác nhận tài sản của cố Nguyễn Thị Hiên, cụ Nguyễn Thị Lũy, ông Bạch Văn Tuyền, ông Bạch Ngọc Đức được chia trong cải cách ruộng đất là quyền sử dụng 81,95 m² đất trị giá 2.048.750.000 đồng tại thửa đất số 151 + 152, tờ bản đồ số 43 có địa chỉ hiện nay là số nhà 14 + 16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.*

5. *Xác nhận di sản thừa kế của cố Nguyễn Thị Hiên là tài sản chung của cụ Bạch Ngọc Toàn, cụ Trần Thị Hân và cụ Nguyễn Thị Lũy là quyền sử dụng 102,437m² đất tại thửa đất số 151 + 152, tờ bản đồ số 43 có địa chỉ hiện nay là số nhà 14+16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.*

6. *Xác nhận công sức duy trì, tu tạo, phát triển của gia đình ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bính tương đương với diện tích 17,437 m² đất trị giá 435.925 000 đồng*

tại thửa đất số 151 + 152, tờ bản đồ số 43 có địa chỉ hiện nay là số nhà 14 +16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

7. Chấp nhận sự tự nguyện của các anh Bạch Ngọc Quang, Bạch Trần Quân không yêu cầu chia tài sản thừa kế riêng; Các chị Bạch Thị Lan Anh, Bạch Lan Hương, Lê Thị Hồng Bích, anh Đinh Văn Khương không yêu cầu tính công sức mà giao toàn bộ cho ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bình quản lý, sử dụng. Anh Vũ Anh Tuấn và chị Vũ Thị Thu Minh không yêu cầu chia tài sản thừa kế riêng mà giao toàn bộ cho bà Bạch Thị Kim Thư quản lý, sử dụng. Ông Bạch Ngọc Hoàn, bà Bạch Thị Kim Oanh, Bạch Thị Kim Thư không yêu cầu chia tài sản thừa kế riêng.

8. Di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Lữ có trị giá 708.333.333 đồng. Hàng thừa kế gồm cụ Bạch Ngọc Toàn, ông Bạch Ngọc Đức, ông Bạch Văn Tuyền; Ông Tuyền đã chết thừa kế thế vị là anh Bạch Ngọc Quang và anh Bạch Trần Quân. Cụ Toàn, ông Đức mỗi người được hưởng 236.111.111 đồng. Anh Quân, anh Quang mỗi người được hưởng 118.055.556 đồng.

9. Di sản thừa kế của cụ Trần Thị Hân có trị giá 708.333.333 đồng. Hàng thừa kế gồm cụ Bạch Ngọc Toàn, ông Bạch Ngọc Hoàn, ông Bạch Văn Đạt, bà Bạch Thị Kim Oanh, bà Bạch Thị Kim Thư, bà Bạch Ngọc Phương; Bà Phương đã chết người thừa kế là các chị Lê Phương Anh, Lê Phương Hoàng, Lê Phương Đông. Cụ Toàn, ông Hoàn, ông Đạt, bà Oanh, bà Thư mỗi người được hưởng 118.055.556 đồng; Các chị Anh, Hoàng, Đông mỗi người được hưởng 39.351.000 đồng.

10. Di sản thừa kế của cụ Bạch Ngọc Toàn có trị giá là 1.062.500.000 đồng. Hàng thừa kế gồm: ông Bạch Ngọc Hoàn, ông Bạch Văn Đạt, bà Bạch Thị Kim Oanh, bà Bạch Thị Kim Thư, ông Bạch Ngọc Đức, bà Bạch Ngọc Phương, ông Bạch Văn Tuyền mỗi người được hưởng là 151.785.714 đồng; Bà Phương chết người thừa kế là các chị: Lê Phương Anh, Lê Phương Hoàng, Lê Phương Đông mỗi người được 50.595. 238 đồng, ông Bạch Văn Tuyền chết người thừa kế thế vị là anh Bạch Ngọc Quang và anh Bạch Trần Quân mỗi người được hưởng 75.892.857 đồng.

Phân chia cụ thể:

11. Giao cho ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bình sở hữu 01 nhà 3 tầng xây năm 2010 trị giá 1.067.114.160 đồng, 01 nhà bán mái xây năm 1996 trị giá 2.528.580 đồng trên diện tích 176,9 m² đất trị giá 4.422.500.000 đồng tại thửa đất số 151, tờ bản đồ số 43 ở số nhà 14, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội có tổng trị giá là 5.492.142.740 đồng.

12. Giao cho ông Bạch Ngọc Hoàn, bà Bạch Thị Kim Thư, bà Bạch Thị Kim Oanh, ông Bạch Văn Đạt, các chị Lê Phương Anh, Lê Phương Hoàng, Lê Phương Đông (các con bà Bạch Ngọc Phương) cùng sở hữu một nhà một tầng mái bằng trị giá 68.920.000 đồng (do gia đình bà Thư xây dựng) trên diện tích 43m² đất trị giá 1.075.000.000 đồng tại thửa đất số 152, tờ bản đồ số 43 ở số nhà 16, ngách 55 ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội có tổng trị giá là 1.143.920.000 đồng.

13. Về phần thanh toán:

Buộc ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bình phải có trách nhiệm thanh toán trả cho các đồng thừa kế gồm những người sau:

- Ông Bạch Ngọc Hoàn, ông Bạch Văn Đạt, bà Bạch Thị Kim Oanh mỗi người là 41.057.270 đồng (Bốn mươi một triệu không trăm lăm mươi bảy ngàn hai trăm bảy mươi đồng).

- Bà Bạch Thị Kim Thư là 109.977.000 đồng (Một trăm linh chín triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

- Các chị Lê Phương Anh, Lê Phương Hoàng, Lê Phương Đông mỗi người là 13.685.756 đồng (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm lăm mươi sáu đồng).

14. Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/7/2019, ông Bạch Ngọc Hoàn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 6/8/2019, ông Đức, bà Bích kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác nhận 01 gian nhà cổ và đất sân vườn mà bà Bích đã mua của ông Đường là 56 m² là không đúng mà đề nghị cấp phúc thẩm xác định 1/3 diện tích 219,9 m².

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/5/2020:

Nguyên đơn - Ông Bạch Ngọc Hoàn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của: ông Đạt; các chị: Phương Anh, Phương Hoàng, Phương Đông; và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Oanh; bà Thư, anh Vũ Anh Tuấn (đồng thời đại diện theo ủy quyền của, chị Vũ Thị Thu Minh); cùng thống nhất và làm đơn đề nghị với nội dung: “ chúng tôi gồm nguyên đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và đại diện cho những người vắng mặt đã có giấy ủy quyền. Nhận thấy vì mong muốn giữ gìn tình cảm trong gia đình, thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận và công nhận sự thỏa thuận của chúng tôi như sau:

1. Đề nghị tiếp tục giao cho bà Thư được quản lý, sử dụng, sở hữu nhà đất mà bà Thư đã xây dựng với diện tích 43 m² theo GCNQSDĐ số AD 827775 do UBND thị xã Hà Đông cấp ngày 8/11/2005 cho chủ sử dụng đất là Thư và ông Vũ Anh Quang. Trường hợp GCNQSDĐ cấp cho bà Thư nêu trên bị hủy thì bà Thư được quyền chủ động đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản đối với tài sản chúng tôi đã thỏa thuận giao cho bà Thư.

2. Gia đình ông Đức - bà Bích được tiếp tục sử dụng diện tích đất và tài sản trên đất theo GCNQSDĐ mà gia đình ông bà được cấp năm 2005. Trường hợp GCNQSDĐ bị thu hồi thì ông Đức được quyền đăng ký quyền sử dụng và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo pháp luật.

3. Không đề nghị những người được giao tài sản nêu trên phải thanh toán chênh lệch bất kỳ khoản tiền nào.

Trên đây là ý kiến tự nguyện của chúng tôi không bị ai ép buộc và đề nghị quý tòa án công nhận sự thỏa thuận của chúng tôi.”

Đơn đề nghị có chữ ký của ông Hoàn, bà Thư, bà Oanh và anh Tuấn.

Do ông Đức, bà Bích và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Những người có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để các bên thỏa thuận.

Tại phiên tòa ngày 28/5/2020. Các đương sự gồm: Ông Hoàn (nguyên đơn, đồng thời đại diện theo ủy quyền của ông Đạt và những người thừa kế của bà Phương); bà Thư, anh Tuấn (đồng thời đại diện theo ủy quyền của chị Thu Minh); bà Kim Oanh; bà Hằng là đại diện theo ủy quyền của ông Đức- bà Bích; anh Quang (đồng thời đại diện theo ủy quyền của: Anh Quân, anh Khương và các chị: Bích, Lan Anh, Lan Hương) cùng xác nhận:

+ Tổng diện tích đất đang tranh chấp là 219,9 m² đất tại thửa đất số 151 + 152, tờ bản đồ số 43 có địa chỉ hiện nay là số nhà 14 + 16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Trong đó có 56m² (trước đây là 01 gian nhà cùng diện tích đất sân vườn) do bà Bích mua lại của gia đình ông Nguyễn Hải Đường mà có; 176,9 m² đất là di sản thừa kế còn lại của cụ Toàn với cụ Lũy và của cụ Toàn với cụ Hân để lại chưa chia.

+ Cụ Toàn và cụ Lũy có 02 con đẻ là ông Bạch Văn Tuyền (Liệt sỹ) và ông Bạch Ngọc Đức.

+ Cụ Toàn và cụ Hân có 05 người con đẻ là: Ông Hoàn, ông Đạt, bà Phương, bà Bạch Thị Kim Thư và bà Bạch Thị Kim Oanh.

Nay cùng thỏa thuận:

+ Bà Bạch Thị Kim Thư được sử dụng, sở hữu nhà đất mà bà Thư đã xây dựng trên diện tích 43 m² thuộc thửa đất số 152, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ số 16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, tổ dân phố 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

+ Ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bích được tiếp tục sử dụng, quản lý, sở hữu diện tích 176,9 m² đất và tài sản trên đất tại thửa số 151, tờ bản đồ số 43 tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ số 14 ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, tổ dân phố 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

+ Những người được giao tài sản nêu trên được quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không phải thanh toán cho các đương sự khác.

Kiểm sát viên VKSND Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Do nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất thỏa thuận với nhau về cách giải quyết toàn bộ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Người kháng cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, được xác định kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét sự thỏa thuận của các bên:

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền của họ đã thỏa thuận về cách giải quyết toàn bộ vụ án với nội dung:

Thống nhất phân chia phần diện tích đất tranh chấp là 219,9 m² thuộc thửa đất số 151 + 152 tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ số 14 + 16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, tổ dân phố 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội cho (giao):

Bà Bạch Thị Kim Thư được quản lý, sử dụng 43 m² đất thuộc thửa đất số 152, tờ bản đồ số 43, được sở hữu mái bằng một tầng và các tài sản mà bà Thư đã xây

dựng gắn liền trên diện tích đất này tại địa chỉ số 16, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, tổ dân phố 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bính được tiếp tục sử dụng, sở hữu diện tích 176,9 m² đất được sở hữu 01 nhà 3 tầng, 01 nhà bán mái và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 151, tờ bản đồ số 43; tại địa chỉ số 14, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, tổ dân phố 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội;

Những người được giao tài sản nêu trên được quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không phải thanh toán cho các đương sự khác.

2.2. Quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật; hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội.

- Quan điểm của đại diện Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Áp dụng Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 23/2019/DSST ngày 24/7/2019 của TAND quận Hà Đông theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí:

Ông Bạch Ngọc Đức, bà Trần Thị Bính; bà Bạch Kim Thư là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Hoàn trả lại ông Bạch Ngọc Hoàn 5.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo “ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số 0000488 ngày 22/12/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông;

Hoàn trả lại ông Bạch Ngọc Đức 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các “ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số 000 1246 ngày 5/9/2014 và số 0001219 ngày 19/8/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Khoản tiền do ông Bạch Ngọc Hoàn, ông Bạch Ngọc Đức, bà Trần Thị Bính, anh Bạch Ngọc Quang mỗi người đã nộp 200.000 đồng theo các “ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số 000 4039 ngày 20/01/2017; số 004011, số 004012, số 004013 cùng ngày 09/01/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Đã được xử lý tại Bản án phúc thẩm số 170/2015/DS-PT ngày 03/9/2015 của TAND Thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều: 147,148,300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều: 209, 213, 218, 611, 612, 618, 623, 650, 651, 652 và khoản 2 Điều 660 của Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Luật người cao tuổi.

Xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa bản án sơ thẩm số 23/2019/DSST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông và quyết định

cụ thể như sau:

1. Giao cho bà Bạch Thị Kim Thư được tiếp tục quản lý, sử dụng 43m² đất; được sở hữu nhà mái bằng một tầng và các tài sản gắn liền trên diện tích đất được giao tại thửa đất số 152, tờ bản đồ số 43 ở số nhà 16, ngách 55 ngõ 58 đường Thanh Bình, tổ dân phố 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Phần nhà, đất bà Bạch Thị Kim Thư được giao được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,1 trong sơ đồ kèm theo bản án,

2. Giao cho ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bính được tiếp tục quản lý, sử dụng 176,9 m² đất; được sở hữu 01 nhà 3 tầng, 01 nhà bán mái và các tài sản gắn liền trên diện tích đất được giao tại thửa đất số 151, tờ bản đồ số 43 ở số nhà 14, ngách 55, ngõ 58 đường Thanh Bình, tổ dân phố số 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Phần nhà đất ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bính được giao được giới hạn bởi các điểm 1,5,4,6,7,8,9, 10,11,12,13,14,15,16,17,1 trong sơ đồ kèm theo bản án.

3. Bà Bạch Thị Kim Thư; ông Bạch Ngọc Đức và bà Trần Thị Bính có quyền và nghĩa vụ chủ động đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất được giao theo Quyết định của bản án và theo quy định pháp luật.

4. Về án phí:

2.1. Ông Bạch Ngọc Đức, bà Trần Thị Bính và bà Bạch Thị Kim Thư là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự.

2.2. Hoàn trả ông Bạch Ngọc Đức 5.000.000 (Năm triệu) đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo “Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án” số 0000488 ngày 22/12/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2.3. Hoàn trả ông Bạch Ngọc Đức 5.000.000 (Năm triệu) đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các “Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án” số 000 1246 ngày 5/9/2014 và số 0001219 ngày 19/8/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND Tp.Hà Nội ;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Hoàng